

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM SÁCH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST  
Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên và bà Trần Thị Luận.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phùng Văn Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST, ngày 23/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/7/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị M**, sinh năm 1969;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã TQ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Giới tính: Nữ;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đăng S (đã chết) và bà Trần Thị M1;

Chồng Bùi Văn C (đã ly hôn); Có 03 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 21/2006/HSST, ngày 05/6/2006 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Chứa mại dâm. Chấp hành án xong ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; đến ngày 28/5/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; đến ngày 08/7/2020 tiếp tục bị bắt tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đức V- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Xuân T- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xã T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Lương Thị M2- sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Văn T1- sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Những người làm chứng:*

- Bà Bùi Thị L- sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Xuân Q- sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai đối tượng tự khai lý lịch là Nguyễn Đức V- sinh năm 1984, trú tại Đ và Vũ Xuân T- sinh năm 1989, trú tại T cùng ở thành phố C, tỉnh Hải Dương rủ nhau sang Nam Sách mua dâm. Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2019 T cùng với bạn là Vương Đức L- sinh năm 1982, trú tại QD, T, C, Hải Dương đến quán cà phê Kim Phượng, địa chỉ thôn M, xã Đ, huyện N gặp chủ quán là Nguyễn Thị M. Tại đây T đặt vấn đề mua dâm với nhân viên của M cho T và V thì M đồng ý. Sau khi thỏa thuận số tiền 500.000đ/lần/người mua dâm, T đã đưa cho M 1.000.000đ. Do đã có sự thỏa thuận từ trước nên M gọi điện cho Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1970 ở thôn T, xã H đến nhà nghỉ VL tại khu L, xã A để bán dâm cho T; gọi điện cho Lương Thị

M2- sinh năm 1992 ở thôn P, xã H đến nhà nghỉ TL tại thôn H, xã Đ để bán dâm cho V.

M bảo T đến nhà nghỉ VL thuê phòng trước và đợi Đ đến bán dâm. Khi đến nhà nghỉ VL, T thuê phòng số 201, gặp Đ và cùng lên phòng để mua bán dâm. Tại đây T đưa cho Đ số tiền 200.000đ và cả hai cùng nhau quan hệ tình dục. Trong khi đó M lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 34P5-2736 chở V đến nhà nghỉ TL. Tại đây M gặp Nguyễn Xuân Q chủ nhà nghỉ thỏa thuận thuê phòng nghỉ số 202 với giá 50.000đ và đã đưa cho Q số tiền 500.000đ, Q trả lại cho M 450.000đ, M đưa cho V 300.000đ. Q biết M thuê phòng nghỉ để hoạt động mại dâm nhưng vẫn đồng ý. M tiếp tục gọi điện cho M2, khi M2 đến M đã đưa cho M2 số tiền 150.000đ là tiền bán dâm, M2 nhận tiền và lấy bao cao su từ Q rồi cùng với V lên phòng 202 mua bán dâm. Tại đây V đưa cho M2 số tiền 200.000đ rồi cả hai cùng thực hiện mua bán dâm. M thì lấy xe máy rồi quay về quán đâm lưng cho Vương Đức L. Khi Đ đang bán dâm cho T tại phòng 201 nhà nghỉ VL; M2 đang bán dâm cho V tại phòng 202 nhà nghỉ TL thì bị Công an huyện Nam Sách bắt quả tang người cùng tang vật, lập biên bản xử lý.

Thu giữ 02 đoạn video tại nhà nghỉ TL do Nguyễn Xuân Q giao nộp để trích xuất và tiến hành giám định; tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở với Nguyễn Thị M theo quy định.

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 350.000đ, 01 điện thoại Oppo màu đỏ gắn sim số 0968.419.438 của Lương Thị M2; 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 200.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0983.966.792 và 0352.861.486 của Nguyễn Thị Đ; số tiền 1.270.000đ, 07 bao cao su màu xanh trắng nhãn hiệu One Touch™Condoms chưa qua sử dụng, 01 túi da màu mận chín có chữ Just for your originally from Korea, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu nâu xám biển kiểm soát 34P5-2736, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0971.653.708 của Nguyễn Thị M.

Nguyễn Thị M đã từng điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Hải Dương và Bệnh viện Tâm thần Trung ương I- Hà Nội nên đã được trưng cầu Giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y Tâm thần Trung ương theo quy định. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 180/KLGD ngày 25/5/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày

31/12/2019 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị M bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F31.0, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-NS ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị M về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Thị M thành khẩn khai nhận tuy có lúc không thừa nhận phạm tội hoặc khai do không nhớ như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/7/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 31/12/2019 đến 28/5/2020 (150 ngày); về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 07 bao cao su màu xanh trắng nhãn hiệu One Touch™Condoms chưa qua sử dụng; Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 350.000đ, 01 điện thoại Oppo màu đỏ gắn sim số 0968.419.438 của Lương Thị M2, số tiền 200.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0983.966.792 và 0352.861.486 của Nguyễn Thị Đ; số tiền 600.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0971.653.708 của Nguyễn Thị M; Trả lại số tiền 670.000đ, 01 túi da màu mận chín có chữ Just for your originally from Korea cho M; Trả lại anh Bùi Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu nâu xám biển kiểm soát 34P5-2736. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có lúc không thừa nhận hành vi phạm tội hoặc khai không nhớ nội dung hành vi phạm tội nhưng phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y tâm thần và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào 11 giờ ngày 31/12/2019, tại quán cà phê Kim Phượng thuộc thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Thị M có hành vi môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị Đ để bán dâm với Vũ Xuân T tại phòng 201 nhà nghỉ VL; cho Lường Thị M2 để bán dâm với Nguyễn Đức V tại phòng 202 nhà nghỉ TL thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt giữ xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, đến đạo đức xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mại dâm, môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu tiền kiếm lời, đã môi giới đối với 02 người trở lên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Thị M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M có lúc không thừa nhận hành vi phạm tội hoặc khai không nhớ nội dung hành vi phạm tội nhưng cuối cùng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội Chứa mại dâm đã được xóa án tích nên bị coi là có nhân thân xấu.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách có thu giữ 02 đoạn video chứa trong 02 USB màu xanh của Nguyễn Xuân Q sau khi trích xuất và giám định tiếp tục lưu cùng hồ sơ; 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 07 bao cao su màu xanh trắng nhãn hiệu One Touch™Condoms chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng; số tiền 350.000đ, 01 điện thoại Oppo màu đỏ gắn sim số 0968.419.438 của Lường Thị M2, số tiền 200.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0983.966.792 và 0352.861.486 của Nguyễn Thị Đ; số tiền 500.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0971.653.708 của Nguyễn Thị M cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước do là công cụ phương tiện và là số tài sản có được từ phạm tội; số tiền 770.000đ, 01 túi da màu mận chín có chữ Just for your originally from Korea là tài sản riêng của bị cáo M, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu nâu xám biển kiểm soát 34P5-2736 là xe của anh Bùi Văn T1, anh T1 không biết M sử dụng để phạm tội nên cần trả lại cho

anh T1. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Đối với hành vi bán dâm của Lương Thị M2 và Nguyễn Thị Đ cơ quan Công an huyện Nam Sách đã Xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; Đối với Vũ Xuân T và Nguyễn Đức V xác minh tại địa chỉ tự khai không có người như vậy nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Đối với ông Hà Văn V1 chủ nhà nghỉ VL và bà Bùi Thị L không biết và đã tố cáo hành vi mại dâm với cơ quan công an nên không xử lý là phù hợp. Đối với Nguyễn Xuân Q- chủ nhà nghỉ TL biết hành vi mại dâm nhưng vẫn chứa chấp nên Cơ quan công an huyện Nam Sách đã khởi tố vụ án theo Quyết định số 54 ngày 03/7/2020 là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M **39** (*Ba mươi chín*) tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến 28/5/2020 (150 ngày = 05 tháng), bị cáo còn phải chấp hành **34** (*Ba mươi tư*) tháng, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 07 bao cao su màu xanh trắng nhãn hiệu One Touch™Condoms chưa qua sử dụng;

Tịch thu và phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 350.000đ, 01 điện thoại Oppo màu đỏ gắn sim số 0968.419.438 của Lường Thị M2, số tiền 200.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0983.966.792 và 0352.861.486 của Nguyễn Thị Đ; số tiền 500.000đ, 01 điện thoại Oppo màu hồng gắn sim số 0971.653.708 của Nguyễn Thị M;

Trả lại Nguyễn Thị M số tiền 770.000đ và 01 túi da màu mận chín có chữ Just for your originally from Korea.

Trả lại anh Bùi Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu nâu xám biển kiểm soát 34P5-2736 (có số khung RLCS 16S20 9Y072870).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLVLQ;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Bách**